

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Công văn số 180/BTNMT-KHTC ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn triển khai Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020 (nguồn vốn sự nghiệp);

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 17 tháng 5 năm 2012 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng tỉnh Cà Mau đến năm 2015, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 19 tháng 8 năm 2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 275/TTr-STNMT ngày 15 tháng 6 năm 2020 và Công văn số 1622/STNMT-TNNKTTV ngày 10 tháng 7 năm 2020; ý kiến của Cục Biến đổi khí hậu tại Công văn số 535/BĐKH-KHTC ngày 02 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Cục Biến đổi khí hậu;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Báo, Đài, CTTĐT tỉnh (tuyên truyền);
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các phòng khối NC-TH;
- Lưu: VT, T01.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Sử

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Cà Mau
giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

(Ban hành kèm theo Quyết định số 133/LQĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Biến đổi khí hậu là một trong những thách thức lớn nhất đối với nhân loại trong thế kỷ 21 và Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất do biến đổi khí hậu, đặc biệt vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã và đang phải đối mặt với tác động ngày càng mạnh mẽ của biến đổi khí hậu. Biểu hiện rõ nét là nhiệt độ tăng cao, hạn hán khốc liệt, xâm nhập mặn, lốc xoáy diễn ra thường xuyên, triều cường và sạt lở bờ sông, bờ biển diễn biến phức tạp, trong đó Cà Mau là tỉnh duy nhất trong vùng và cả nước có 3 mặt giáp biển kéo dài từ biển Đông sang biển Tây với bờ biển dài 254km, phần lớn diện tích của tỉnh thuộc dạng đất ngập nước ven biển, có nhiều cửa sông, cửa biển và dân cư sống rải rác dễ bị ảnh hưởng trước tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng, nên công tác phòng, chống thiên tai, bảo vệ sản xuất, cung cấp nước ngọt, phát triển kinh tế nâng cao đời sống nhân dân gặp không ít khó khăn, tốn kém.

Để thực hiện chủ trương, chính sách, nỗ lực và quyết tâm trong ứng phó với biến đổi khí hậu, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là Kế hoạch hành động), với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng là xu thế tất yếu, phải sống chung và thích nghi, phải biến thách thức thành cơ hội đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đưa ra các giải pháp chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, giảm phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh Cà Mau trong giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; nâng cao năng lực quản lý, giám sát biến đổi khí hậu và tăng cường khả năng tiếp cận chủ động, linh hoạt thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu và các điều kiện tự nhiên khác, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, duy trì cân bằng sinh thái, hướng tới phát triển kinh tế thân thiện với môi trường, đảm bảo sự phát triển bền vững của tỉnh, góp phần thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, tạo đà tiếp tục thu hút hỗ trợ vốn đầu tư từ cộng đồng quốc tế.

2. Yêu cầu

Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai; hình thành ý thức cho mỗi người dân trong xã hội chủ động phòng, tránh thiên tai, thích ứng với biến đổi

khí hậu; đảm bảo quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp, các ngành được xây dựng, cập nhật, bổ sung phải tính đến các yếu tố biến đổi khí hậu.

Đánh giá được mức độ và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Cà Mau, qua đó đề xuất giải pháp phòng, chống, ứng phó phù hợp cho các ngành, lĩnh vực và địa phương trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao hiệu quả thích ứng với biến đổi khí hậu, hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý và chủ động phòng, chống, hạn chế các tác động của triều cường, sạt lở, sụt lún, ngập úng đô thị, hạn hán, thiếu nước và xâm nhập mặn; nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng tự nhiên, nhằm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng bền vững, giảm phát thải khí nhà kính.

Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và danh mục nhiệm vụ, dự án ưu tiên cấp bách được xác định trong Kế hoạch hành động.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐẾN NĂM 2030

1. Tăng cường năng lực quản lý, giám sát biến đổi khí hậu

Rà soát, đánh giá lại mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn hiện có trên địa bàn tỉnh để đề xuất xây dựng Kế hoạch Phát triển mạng lưới khí tượng thủy văn chuyên dùng và giám sát biến đổi khí hậu phục vụ công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn.

Triển khai xây dựng hệ thống trạm quan trắc khí tượng thủy văn (trạm đo mưa, trạm khí tượng cao không, trạm giám sát biến đổi khí hậu, trạm thủy văn, trạm hải văn) trên địa bàn tỉnh với công nghệ hiện đại, có độ chính xác cao nhằm cung cấp thông tin, dữ liệu về khí tượng thủy văn, phục vụ cho việc dự báo, cảnh báo sớm các điều kiện khí hậu cực đoan ngày càng gia tăng do biến đổi khí hậu và dự báo xâm nhập mặn, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng tránh thiên tai hiệu quả.

Tăng cường cung cấp thông tin khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu đến các cơ quan, đơn vị sử dụng thông tin khí tượng, thủy văn, biến đổi khí hậu trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục, y tế, an ninh, quốc phòng. Hướng dẫn tiếp cận thông tin khí hậu và dự báo khí hậu cho người dân nhằm thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu.

Định kỳ thực hiện đánh giá khí hậu tỉnh Cà Mau và cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho tỉnh theo kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam (định kỳ 10 năm/lần đánh giá khí hậu và 05 năm/lần cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu và được điều chỉnh, bổ sung khi cần thiết).

2. Thích ứng với biến đổi khí hậu

Tăng cường nguồn lực đầu tư cho công tác lập quy hoạch, tập trung lập các quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật, nhất là quy hoạch thoát nước, xử lý nước thải và xử lý chất thải rắn. Đảm bảo quy hoạch đi trước một bước để nâng cao năng lực dự báo, đáp ứng yêu cầu chủ động ứng phó với biến đổi khí

hậu; khuyến khích xây dựng các công trình bằng các vật liệu tại chỗ, áp dụng công nghệ cao, kết hợp với chất phụ gia để tăng độ bền cho công trình.

Xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025; cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, xây dựng bản đồ cảnh báo thiên tai (bão, nước dâng do bão, hạn hán, xâm nhập mặn, sụt lún...). Thực hiện những biện pháp cấp bách về phòng, chống sạt lở, sụt lún nghiêm trọng tại một số khu vực bờ biển, bờ sông; đặc biệt thực hiện nghiên cứu đánh giá sụt lún đường trên địa bàn huyện Trần Văn Thời và U Minh và đề xuất các giải pháp khắc phục.

Tăng cường triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ thông qua các đề tài, dự án nghiên cứu về đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến các ngành, lĩnh vực, vùng. Nâng cấp hệ thống chăm sóc sức khỏe từ cấp tỉnh đến cấp xã để từng bước đáp ứng yêu cầu về phòng, chống dịch bệnh và các bệnh mới có thể phát sinh do tác động của biến đổi khí hậu gây ra.

Thực hiện công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành cho phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu; nghiên cứu điều chỉnh, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hiệu quả, phù hợp với đặc tính sinh thái của từng vùng; khai thác quỹ đất chưa sử dụng và diện tích đất bãi bồi ven sông, ven biển, nhằm mở hướng đi mới khai thác quỹ đất cho phát triển đô thị, khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế ở khu vực không thể canh tác nông nghiệp để hạn chế lấy diện tích đất canh tác nông nghiệp.

Thực hiện công tác điều tra, đánh giá, thống kê tài nguyên nước để có kế hoạch khai thác và sử dụng một cách hợp lý và bền vững; tìm kiếm nguồn nước ngọt, xây dựng các hồ sinh thái tăng cường khả năng tích nước tự nhiên hoặc ứng dụng công nghệ xử lý mặn, nước lợ thành nước ngọt, đáp ứng yêu cầu cung cấp nước phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong tỉnh.

Ưu tiên đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông, chỉnh trang đô thị, khu dân cư..., góp phần ổn định sản xuất và đời sống dân cư vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai; thực hiện cải tạo, nâng cấp, đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi ngăn mặn, giữ ngọt, chống khô hạn, điều hòa khí hậu, phát triển sinh kế phục vụ theo từng tiểu vùng sản xuất; đầu tư, xây dựng mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt.

Chủ động phòng, chống sạt lở đất vùng cửa sông, ven sông, xói lở đường bờ biển, xâm nhập mặn do nước biển dâng, nhất là đầu tư xây dựng đê biển Đông, đẩy nhanh tiến độ xây dựng nâng cấp đê biển Tây và các đoạn đê vùng cửa sông xung yếu; đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống, hạn chế tác động của triều cường, ngập úng đô thị trên địa bàn tỉnh. Trước mắt, tập trung triển khai thực hiện Đề án chống ngập úng cho thành phố Cà Mau.

Tăng cường đầu tư các dự án trồng, bảo tồn, khôi phục rừng ngập mặn, rừng ven biển, nhằm chống xói lở và đẩy mạnh quá trình bồi lắng ven bờ; rà soát tình hình sử dụng đất, chủ động di dời, bố trí, sắp xếp lại điểm dân cư sống ven đê, ven sông, ven biển, trong đó kiểm soát và hạn chế việc xây dựng các điểm

dân cư tập trung tại các vùng sát bờ sông, bờ đê, kênh, rạch có nguy cơ sạt lở cao nhằm tránh thiệt hại khi xảy ra thiên tai.

Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến năng suất, sản lượng các giống cây trồng, vật nuôi chủ lực của địa phương; nghiên cứu, lựa chọn các giống cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu để chủ động phòng tránh dịch bệnh; tăng cường kiến thức, nâng cao năng lực thích ứng, bảo đảm sinh kế cho người dân những vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai. Xây dựng các mô hình cộng đồng thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu.

3. Giảm thiểu phát thải khí nhà kính

Xây dựng và triển khai thực hiện các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh, giao thông vận tải phù hợp với điều kiện của tỉnh. Tiếp tục thực hiện chuyển giao công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường.

Phát triển đồng bộ và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn năng lượng. Thu hút đầu tư phát triển các nhà máy điện gió, điện năng lượng mặt trời, điện sinh khối theo cơ chế khuyến khích phát triển năng lượng sạch, gắn liền với phát triển rừng và bảo vệ bờ biển. Phát triển công nghiệp gắn liền với tăng cường quản lý, bảo vệ môi trường.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung danh mục các dự án công nghiệp, khuyến khích đầu tư các dự án công nghiệp áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, sử dụng năng lượng thấp và hiệu quả.

Triển khai đầu tư xây dựng nhà máy xử lý chất thải bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại để giảm dần việc chôn lấp chất thải tại khu vực nội thành. Từ năm 2025 triển khai xây dựng nhà máy xử lý chất thải bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại cho khu vực nông thôn; phấn đấu đến năm 2030 dừng việc chôn lấp chất thải tại khu vực đô thị; khuyến khích hoạt động tái chế và tái sử dụng chất thải.

Tăng cường bảo vệ, quản lý rừng bền vững, bảo tồn và phát triển rừng ngập mặn, rừng phòng hộ để nâng cao khả năng hấp thụ khí nhà kính của rừng. Thực hiện việc cấp chứng chỉ rừng bền vững theo Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững. Xây dựng Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025.

4. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, đào tạo nguồn nhân lực và đẩy mạnh hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu

Đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai đến các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, các cơ sở sản xuất, kinh doanh và toàn thể nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh giáo dục pháp luật nhằm nâng cao hiểu biết, từ đó hình thành ý thức cho mỗi thành viên trong xã hội về chủ động phòng, tránh thiên tai để sống thích nghi với biến đổi khí hậu.

Đưa nội dung giáo dục về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vào chương trình giảng dạy ở các cấp học nhằm cung cấp thông tin, kiến thức cơ bản về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có kiến thức, đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu hiểu biết trong hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai ở các địa phương trong tỉnh; đồng thời, bổ sung biên chế cho cơ quan làm nhiệm vụ ứng phó biến đổi khí hậu.

Xây dựng chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ các thành phần kinh tế trong nước và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu, đặc biệt hỗ trợ người dân trồng và bảo vệ rừng, nhất là rừng ngập mặn, rừng phòng hộ ven biển. Tăng cường huy động nguồn lực trong xã hội, từ các thành phần kinh tế, thu hút các nguồn vốn ODA và hỗ trợ của các nước đầu tư cho điều tra cơ bản, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Tranh thủ tối đa nguồn hỗ trợ tài chính, kỹ thuật từ các nước, các tổ chức quốc tế và cá nhân cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, đặc biệt chú trọng lồng ghép các vấn đề biến đổi khí hậu vào các quy hoạch, kế hoạch, dự án đầu tư để gia tăng nguồn đầu tư vào nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu.

Nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng đàm phán quốc tế cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các ngành, địa phương làm việc trong lĩnh vực biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường thông qua các khóa tập huấn, bồi dưỡng trong và ngoài nước.

III. ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2050

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chương trình, dự án giai đoạn trước; điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp để đến năm 2050 cơ bản đạt các mục tiêu sau:

Tiếp tục tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm bảo vệ và nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an ninh lương thực, an ninh nguồn nước, giảm nghèo, bình đẳng giới, an sinh xã hội, sức khỏe cộng đồng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên trong bối cảnh biến đổi khí hậu và đảm bảo an toàn trước thiên tai.

Tiếp tục thực hiện chương trình, dự án liên quan đến giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện của từng ngành, từng lĩnh vực trên địa bàn tỉnh nhằm phát triển nền kinh tế các-bon thấp và tăng trưởng xanh.

Tăng cường hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu, khẳng định sự chủ động, nỗ lực của tỉnh Cà Mau trong ứng phó với biến đổi khí hậu; tích cực vận động hỗ trợ mọi nguồn lực về năng lực, tài chính, công nghệ để ứng phó hiệu quả với các tác động của biến đổi khí hậu.

Thực hiện lồng ghép các yếu tố về biến đổi khí hậu trong tất cả các hoạt động kinh tế - xã hội, nhằm chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và tận dụng các cơ hội từ biến đổi khí hậu để phát triển kinh tế - xã hội, gắn kết hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và nâng cao đời sống

người dân hướng tới bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững và tăng trưởng xanh của tỉnh.

Cơ sở hạ tầng giao thông phát triển hoàn thiện, giảm thiểu tác động như sạt lở, ngập úng do biến đổi khí hậu; đồng thời kết nối thông suốt giữa các huyện, xã trong tỉnh, liên tỉnh và quốc tế.

Phát triển sản xuất nông nghiệp sạch, giá trị kinh tế cao; lựa chọn các giống cây trồng, vật nuôi thích nghi với các điều kiện khắc nghiệt do biến đổi khí hậu.

IV. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN

Danh mục 55 nhiệm vụ, dự án ưu tiên nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021-2030 (kèm theo Kế hoạch hành động này).

V. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động: 19.011 tỷ đồng (Mười chín nghìn không trăm mười một tỷ đồng). Trong đó, dự kiến huy động từ các nguồn:

- Ngân sách địa phương: 207,5 tỷ đồng.
- Ngân sách Trung ương hỗ trợ và sử dụng vốn ODA: 18.178 tỷ đồng.
- Ngân sách từ Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, xây dựng nông thôn mới, Chương trình khoa học công nghệ: 302,5 tỷ đồng.
- Nguồn vốn do các tổ chức quốc tế tài trợ: 323 tỷ đồng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình về ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng tỉnh Cà Mau

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án trong Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế, vận động hỗ trợ tài chính quốc tế cho các hoạt động về biến đổi khí hậu và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án quốc tế về biến đổi khí hậu.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố Cà Mau triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện; đề xuất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch hành động cho phù hợp với thực tế của tỉnh và chỉ đạo của cơ quan Trung ương (nếu có).

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính trong việc cân đối, bố trí ngân sách tỉnh để triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách tỉnh hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí ngân sách thực hiện Kế hoạch hành động; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan để hướng dẫn lập dự toán, sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án về biến đổi khí hậu đã được phê duyệt.

5. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp thực hiện các đề án, dự án liên quan đến quy hoạch đô thị bền vững, phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, công trình xanh, đảm bảo thực hiện các mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu.

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong các hoạt động quản lý chất thải đô thị trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn việc thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp bằng các biện pháp thích hợp; ưu tiên việc tái chế, tái sử dụng, hạn chế tối đa việc chôn lấp chất thải.

6. Sở Y tế

Bố trí kinh phí, yêu cầu các bệnh viện cấp tỉnh, cấp huyện đầu tư xây dựng các công trình bảo vệ môi trường để thu gom và xử lý chất thải y tế đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

Nâng cấp hệ thống chăm sóc sức khỏe cộng đồng trong điều kiện biến đổi khí hậu, giám sát bệnh tật nhằm giảm nguy cơ, quy mô xuất hiện các bệnh mới, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

7. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp thực hiện các đề án, dự án liên quan đến giảm phát thải khí nhà kính trong giao thông vận tải, phát triển hạ tầng giao thông bền vững và giao thông công cộng trên địa bàn tỉnh.

Thường xuyên tuyên truyền, khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh vận tải thực hiện đúng các quy định về bảo trì, bảo dưỡng, loại bỏ các loại xe tốn nhiều nhiên liệu và hết niên hạn sử dụng đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường; nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích sử dụng các phương tiện giao thông công cộng, phương tiện giao thông sử dụng năng lượng sạch.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp thực hiện các đề án, dự án liên quan đến giảm phát thải khí nhà kính trong ngư, nông, lâm nghiệp, phát triển nông nghiệp xanh và triển khai chương trình nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện tốt việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, cơ cấu mùa vụ và cơ cấu giống phù hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu của các vùng sinh thái trong tỉnh.

Triển khai thực hiện các chương trình, dự án nâng cao chất lượng rừng và năng lực phòng hộ của rừng, nhất là phát triển rừng ngập mặn, rừng phòng hộ chắn sóng ven biển; bố trí, sắp xếp tái định cư lại dân cư sống trong vùng

thường xuyên bị thiên tai và chủ động di dời dân cư ra khỏi các khu vực nguy hiểm.

Thực hiện rà soát, quy hoạch, nâng cấp và xây mới hệ thống đê sông, đê vùng cửa sông, đê biển ở những vùng xung yếu, các công trình ngăn mặn, công trình cấp nước, tiêu nước đảm bảo chống chịu được nước biển dâng theo từng giai đoạn.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo, đài xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của người dân về biến đổi khí hậu, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, quy định pháp luật của Nhà nước về sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và đa dạng sinh học.

10. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố Cà Mau

Trên cơ sở Kế hoạch hành động, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức nghiên cứu, lồng ghép, đề xuất cấp có thẩm quyền lồng ghép các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu vào các chương trình, quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển của ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao để triển khai thực hiện. Đồng thời, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ, dự án của ngành, lĩnh vực mình được giao chủ trì (hoặc chủ đầu tư) trong Danh mục nhiệm vụ, dự án ưu tiên ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030 trong Kế hoạch hành động này; báo cáo, trình cấp thẩm quyền xem xét, thống nhất chủ trương từng nhiệm vụ, dự án cụ thể trước khi thực hiện (đối với dự án chưa có chủ trương của cấp thẩm quyền), nhằm đảm bảo đồng bộ, hiệu quả và thực hiện các hồ sơ, thủ tục theo quy định pháp luật hiện hành.

Định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh./.



Phụ lục

DANH MỤC SÁCH NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU GIAI ĐOẠN 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN 2050
Ban hành kèm theo Quyết số 1332/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nhu cầu kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2030 (triệu đồng)		Nguồn tài chính dự kiến	Phân công trách nhiệm thực hiện
		2021 - 2025	2026 - 2030		
I	Tăng cường năng lực, xây dựng cơ chế, chính sách và quản lý, nâng cao nhận thức cộng đồng	29.400	13.600		
1	Đề án truyền thông, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho cơ quan quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Cà Mau	3.000	2.000	Ngân sách địa phương	Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường Phối hợp: Viện, trường; các sở, ngành, địa phương có liên quan
2	Đề án đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến lĩnh vực biến đổi khí hậu (BĐKH), đáp ứng nhu cầu về thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH trên địa bàn tỉnh Cà Mau	3.000	3.000	Ngân sách địa phương	Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường Phối hợp: Viện, trường; các sở, ngành, địa phương có liên quan
3	Đề án nâng cao, tăng cường năng lực cho cơ quan quản lý tổng hợp biển, hải đảo và các huyện ven biển trên địa bàn tỉnh Cà Mau	6.000	4.000	Ngân sách địa phương	Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường Phối hợp: Viện, trường; các sở, ngành, địa phương có liên quan

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nhu cầu kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2030 (triệu đồng)		Nguồn tài chính dự kiến	Phân công trách nhiệm thực hiện
		2021 - 2025	2026 - 2030		
4	Xây dựng Kế hoạch Phát triển mạng lưới khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Cà Mau	500		Ngân sách địa phương	Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường Phối hợp: Viện, trường; các sở, ngành, địa phương có liên quan
5	Xây dựng Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2021-2030	400		CTMTQG ứng phó BĐKH	Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường Phối hợp: các sở, ngành, địa phương có liên quan
6	Đề án tăng cường năng lực hệ thống thu gom chất thải rắn tại các bãi biển trên địa bàn tỉnh Cà Mau	6.000	4.000	Ngân sách địa phương	Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường Phối hợp: các sở, ngành, địa phương có liên quan
7	Đánh giá khí hậu tỉnh Cà Mau		600	CTMTQG ứng phó BĐKH	Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường Phối hợp: các sở, ngành, địa phương có liên quan
8	Nâng cao năng lực về công tác chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn trên địa bàn tỉnh Cà Mau	10.000		Ngân sách địa phương	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nhu cầu kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2030 (triệu đồng)		Nguồn tài chính dự kiến	Phân công trách nhiệm thực hiện
		2021 - 2025	2026 - 2030		
9	Xây dựng Sở tay tiết kiệm năng lượng cho hộ gia đình phù hợp với điều kiện của tỉnh Cà Mau.	500		Ngân sách địa phương	Chủ trì: Sở Công Thương Phối hợp: các sở, ngành, địa phương có liên quan
II	Nâng cao năng lực thích nghi và ứng phó với biến đổi khí hậu	9.159.000	9.787.000		
1	Nghiên cứu đánh giá sụt lún đường trên địa bàn huyện Trần Văn Thời và U Minh và đề xuất các giải pháp khắc phục	1.500		Ngân sách Trung ương từ chương trình KHCN	Chủ trì: Viện Địa lý tài nguyên TP. Hồ Chí Minh. Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành, địa phương liên quan
2	Xây dựng kế hoạch và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất phù hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Cà Mau	23.000		Ngân sách địa phương	Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường Phối hợp: các sở, ngành, địa phương có liên quan
3	Xây dựng hệ thống trạm quan trắc khí tượng thủy văn (trạm đo mưa, trạm khí tượng cao không, trạm giám sát biến đổi khí hậu, trạm thủy văn, trạm hải văn) trên địa bàn tỉnh Cà Mau	50.000	50.000	Ngân sách địa phương	Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường Phối hợp: các sở, ngành, địa phương có liên quan



TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nhu cầu kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2030 (triệu đồng)		Nguồn tài chính dự kiến	Phân công trách nhiệm thực hiện
		2021 - 2025	2026 - 2030		
4	Hiện đại hóa hệ thống quan trắc và công nghệ dự báo khí tượng thủy văn đảm bảo dự báo và cảnh báo sớm các hiện tượng thời tiết, khí hậu cực đoan và thiên tai.	7.000		Ngân sách địa phương	Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường Phối hợp: các sở, ngành, địa phương có liên quan
5	Xây dựng Kế hoạch giảm khai thác nước dưới đất và trám lấp giếng hư không còn sử dụng trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến năm 2025, góp phần phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu	500		Ngân sách địa phương	Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường Phối hợp: các sở, ngành, địa phương có liên quan
6	Đánh giá mức độ tổn thương tại vùng ven biển tỉnh Cà Mau và đề xuất các giải pháp bảo vệ	2.000		Ngân sách địa phương	Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường Phối hợp: các sở, ngành, địa phương có liên quan
7	Xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt bằng nước mưa và nước mặt ở những vùng khan hiếm nước (do hạn hán, xâm nhập mặn, không có nước ngầm) trên địa bàn tỉnh Cà Mau trong điều kiện biến đổi khí hậu	3.000		Vận động nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài	Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường Phối hợp: các sở, ngành, địa phương có liên quan
8	Xây dựng Nhà máy cung cấp nước sinh hoạt bằng công nghệ lọc nước mặn thành nước ngọt với công suất 10.000 m ³ /ngày đêm	320.000		Vận động nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài	Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường Phối hợp: các sở, ngành, địa phương có liên quan



TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nhu cầu kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2030 (triệu đồng)		Nguồn tài chính dự kiến	Phân công trách nhiệm thực hiện
		2021 - 2025	2026 - 2030		
9	Đánh giá, lựa chọn sinh kế và mô hình sản xuất phù hợp trong điều kiện biến đổi khí hậu gắn với mục tiêu xóa đói giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Cà Mau	5.000		Ngân sách địa phương	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan
10	Hỗ trợ sinh kế cho cộng đồng dân cư ở vùng đệm Vườn Quốc Gia	3.500		Ngân sách địa phương	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan
11	Hỗ trợ sinh kế cho cộng đồng dân cư ven biển, dân cư khu tái định cư thuộc dạng di dời do bị tổn thương biến đổi khí hậu	250.000	250.000	NSTW hỗ trợ và sử dụng vốn ODA	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan
12	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng các tuyến ống công trình cấp nước tập trung hiện có và xây dựng mới thêm một số công trình trọng điểm khu vực khan hiếm nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau	200.000	100.000	CTMTQG xây dựng nông thôn mới	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nhu cầu kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2030 (triệu đồng)		Nguồn tài chính dự kiến	Phân công trách nhiệm thực hiện
		2021 - 2025	2026 - 2030		
13	Dự án đầu tư xây dựng hồ chứa nước ngọt trên đảo Hòn Chuối, tỉnh Cà Mau	5.000	5.000	NSTW hỗ trợ và sử dụng vốn ODA	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan
14	Đầu tư xây dựng Bờ kè chống sạt lở khu dân cư thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn	200.000	82.000	NSTW hỗ trợ và sử dụng vốn ODA	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan
15	Đầu tư xây dựng nâng cấp đê biển Tây tỉnh Cà Mau (đoạn từ Cái Đôi Vàm đến Sông Đốc)	524.000		NSTW hỗ trợ và sử dụng vốn ODA	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan
16	Đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi Tiểu vùng XIV - Nam Cà Mau	500.000	300.000	NSTW hỗ trợ và sử dụng vốn ODA	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan

TT	 Tên nhiệm vụ, dự án	Nhu cầu kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2030 (triệu đồng)		Nguồn tài chính dự kiến	Phân công trách nhiệm thực hiện
		2021 - 2025	2026 - 2030		
17	Đầu tư Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cửa sông Ông Đốc, huyện Trần Văn Thời (điều chỉnh, mở rộng)	100.000	60.000	NSTW hỗ trợ và sử dụng vốn ODA	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan
18	Xây dựng Kè tạo bãi khôi phục rừng phòng hộ đê biển Tây (giai đoạn 2)	300.000	250.000	NSTW hỗ trợ và sử dụng vốn ODA	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan
19	Xây dựng Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và bến cá Hòn Khoai (xây dựng Âu thuyền Hòn Khoai)	300.000	200.000	NSTW hỗ trợ và sử dụng vốn ODA	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan
20	Xây dựng Kè tạo bãi khôi phục rừng phòng hộ bờ biển Đông	300.000	160.000	NSTW hỗ trợ và sử dụng vốn ODA	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nhu cầu kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2030 (triệu đồng)		Nguồn tài chính dự kiến	Phân công trách nhiệm thực hiện
		2021 - 2025	2026 - 2030		
21	Đầu tư xây dựng vùng nuôi thủy sản ứng dụng công nghệ cao tại xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	200.000	100.000	NSTW hỗ trợ và sử dụng vốn ODA	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan
22	Đầu tư xây dựng hạ tầng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao về thủy sản tại Khu kinh tế Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	500.000	300.000	NSTW hỗ trợ và sử dụng vốn ODA	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan
23	Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ nuôi tôm thâm canh và bán thâm canh tập trung xã Phong Điền, huyện Văn Thờ	200.000	100.000	NSTW hỗ trợ và sử dụng vốn ODA	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan
24	Xây dựng hạ tầng vùng nuôi tôm tập trung xã Tân Dân, huyện Đầm Dơi	100.000		NSTW hỗ trợ và sử dụng vốn ODA	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan

TT	 Tên nhiệm vụ, dự án	Nhu cầu kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2030 (triệu đồng)		Nguồn tài chính dự kiến	Phân công trách nhiệm thực hiện
		2021 - 2025	2026 - 2030		
25	Đầu tư xây dựng đê Bảy Háp	500.000	170.000	NSTW hỗ trợ và sử dụng vốn ODA	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan
26	Đầu tư xây dựng đê biển Đông tỉnh Cà Mau		5.000.000	NSTW hỗ trợ và sử dụng vốn ODA	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan
27	Đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi Tiểu vùng XII - Nam Cà Mau	500.000	250.000	NSTW hỗ trợ và sử dụng vốn ODA	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan
28	Xây dựng Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Bồ Đề	300.000	100.000	NSTW hỗ trợ và sử dụng vốn ODA	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nhu cầu kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2030 (triệu đồng)		Nguồn tài chính dự kiến	Phân công trách nhiệm thực hiện
		2021 - 2025	2026 - 2030		
29	Dự án trồng rừng ngập mặn tỉnh Cà Mau	200.000	100.000	NSTW hỗ trợ và sử dụng vốn ODA	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan
30	Dự án Phát triển thủy sản bền vững tỉnh Cà Mau	300.000	260.000	Vốn vay ODA và vốn đối ứng	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan
31	Xây dựng bờ kè bảo vệ khu trụ sở làm việc Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau	40.000		NSTW hỗ trợ và sử dụng vốn ODA	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan
32	Xây dựng khu tái định cư, chỉnh trang các khu dân cư ven biển, ven sông thích ứng với biến đổi khí hậu	600.000	350.000	NSTW hỗ trợ và sử dụng vốn ODA	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan



TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nhu cầu kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2030 (triệu đồng)		Nguồn tài chính dự kiến	Phân công trách nhiệm thực hiện
		2021 - 2025	2026 - 2030		
33	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để phòng, chống xói lở bờ biển, cung cấp nước ngọt và phục vụ nuôi tôm - rừng vùng ven biển tỉnh Cà Mau thuộc Dự án: “Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long – ICRSL” (WB9).	405.000		Nguồn ODA (Chuyển tiếp)	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan
34	Dự án "Kết hợp bảo vệ vùng ven biển và phục hồi đay rừng ngập mặn tại tỉnh Kiên Giang và Cà Mau (KFW)	74.000		Nguồn ODA (Chuyển tiếp)	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan
35	Dự án "Xây dựng đê biển Tây từ Cái Đôi Vàm đến Kênh Năm và kè phòng, chống sạt lở bờ biển các đoạn xung yếu từ cửa biển sông Ông Đốc đến cửa biển Bảy Háp, tỉnh Cà Mau” - APD	533.000		Nguồn ODA (Chuyển tiếp)	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan
36	Nghiên cứu tuyển chọn các giống cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Cà Mau	2.500		Ngân sách địa phương	Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nhu cầu kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2030 (triệu đồng)		Nguồn tài chính dự kiến	Phân công trách nhiệm thực hiện
		2021 - 2025	2026 - 2030		
37	Xây dựng hệ thống bảo hiểm, chia sẻ rủi ro do khí hậu và thiên tai ảnh hưởng đến sản xuất của mô hình tôm - rừng trên địa bàn tỉnh Cà Mau	10.000		NSTW hỗ trợ, địa phương	Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Phối hợp: các sở, ngành liên quan
38	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước mưa, nước thải khu vực nội đô trên địa bàn thành phố Cà Mau	600.000	600.000	NSTW hỗ trợ và sử dụng vốn ODA	Chủ trì: Sở Xây dựng Phối hợp: các sở, ngành liên quan
39	Xây dựng, cải tạo hồ đô thị tạo cảnh quan và điều tiết nước mưa, chống ngập úng đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau	300.000	200.000	NSTW hỗ trợ, địa phương	Chủ trì: UBND các huyện, thành phố Cà Mau Phối hợp: các sở, ngành liên quan
40	Xây dựng phát triển đô thị của các huyện, thành phố Cà Mau thích ứng với biến đổi khí hậu	700.000	800.000	NSTW hỗ trợ và sử dụng vốn ODA	Chủ trì: UBND các huyện, thành phố Cà Mau Phối hợp: các sở, ngành liên quan
III	Nhiệm vụ giảm nhẹ phát thải khí nhà kính	11.500	10.500		
1	Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất các giải pháp quản lý phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh Cà Mau	2.000	3.000	Ngân sách địa phương	Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan



TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Nhu cầu kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2030 (triệu đồng)		Nguồn tài chính dự kiến	Phân công trách nhiệm thực hiện
		2021 - 2025	2026 - 2030		
2	Xây dựng và triển khai lộ trình sử dụng nhiên liệu sinh học trong lĩnh vực giao thông vận tải.	1.500		Ngân sách địa phương	Chủ trì: Sở Giao thông vận tải Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan
3	Xây dựng mô hình thí điểm và triển khai nhân rộng ứng dụng năng lượng tái tạo, công nghệ ít tiêu tốn năng lượng vào các hạng mục chiếu sáng, báo hiệu giao thông	5.000	5.000	Ngân sách địa phương	Chủ trì: Sở Giao thông vận tải Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan
4	Sử dụng chất thải nuôi trồng thủy sản cho mục đích thu hồi khí sinh học và phát điện quy mô công nghiệp		2.500	Ngân sách địa phương	Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan
5	Xây dựng và phổ biến mô hình áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp	1.000		Ngân sách địa phương	Chủ trì: Sở Công Thương Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan
6	Xây dựng mô hình ứng dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo trong hộ gia đình, doanh nghiệp	2.000		Ngân sách địa phương	Chủ trì: Sở Công Thương Phối hợp: các sở, ngành, địa phương liên quan
Tổng kinh phí		19.011.000			